

Bản án số: 128/2020/HS-ST  
Ngày: 15-12-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Thanh Thái**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Lê Xuân Nghĩa**.

2. Bà **Nguyễn Thị Hương Giang**.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thắm** - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:*  
Ông **Trần Xuân Tới** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156a/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

1/**Trần Minh M** (tên gọi khác: Cò) sinh năm 1988 tại B. Thuận. Nơi cư trú: Xóm 7, thôn 6, xã H, huyện HTB, tỉnh BT. Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 11/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (chết) và bà Võ Thị S, sinh năm 1961; Vợ Lê Thị Thu Th, sinh năm 1995; Có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

Về nhân thân: Tại Bản án số 53/HSST ngày 18/7/2005 của Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh BT, xử phạt Trần Minh M 06 tháng tù giam, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/3/2006, nộp án phí hình sự và nộp sung quỹ nhà nước ngày 31/8/2015.

2/**Nguyễn Ngọc B** (tên gọi khác: B bò), sinh năm 1984 tại B. Thuận. Nơi cư trú: Thôn 6, xã H, huyện HTB, tỉnh BT; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1955 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1956; Vợ thứ nhất: Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1987 (đã ly hôn); Có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2010; Vợ thứ hai: Lê Thị H, sinh năm 1987; Có 01 con chung, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị

tạm giam ngày 30/5/2020 theo Quyết định truy nã; Hủy bỏ tạm giam ngày 24/8/2020.

Về nhân thân: Ngày 17/4/2004, bị Công an tỉnh B. Thuận đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng.

3/ **Phạm Ngọc S**, sinh năm 1994 tại B. Thuận. Nơi cư trú: Thôn D, xã TH, huyện HTB, tỉnh BT; Nghề ngH: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1962 và bà Trịnh Thị H, sinh năm 1965; Chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 05/6/2020 theo Quyết định truy nã.

4/ **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1976 tại B. Thuận. Nơi cư trú: Xóm 3, thôn P, xã H, huyện HTB, tỉnh BT. Nghề ngH: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1953 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1957; Vợ: Đặng Thị Mỹ H, sinh năm 1978; Có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại.

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

*Người bị hại:* 1. Anh Hà Văn H, sinh năm 1990 tại ấp 4, xã S, huyện ĐQ, tỉnh Đ (có mặt).

2. Anh Trần Vũ L1, sinh năm 1997 tại ấp 4, xã S, huyện ĐQ, tỉnh Đ (có mặt).

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 05/9/2019, Lê Duy T và các bị cáo Nguyễn Thanh B., Phạm Ngọc S., Nguyễn Ngọc B1, Trần Minh M và các đối tượng Nguyễn Hoàng Tr, Nguyễn Văn Ph cùng nhậ chung tại quán “Sen” thuộc xã H, huyện HTB, tỉnh BT. Trong khi nhậ, T rủ cả nhóm đến nhà ông Trần Văn L để đập phá tài sản để buộc vợ chồng ông L về nhà. Sau khi xong việc, T sẽ cho tiền để nhậ chung thì tất cả đồng ý.

Đến trưa ngày 06/9/2019, bị cáo B. kêu bị cáo S. đến gặp anh Nguyễn Thanh H để thuê xe ô tô Fortuner, biển số 86A – 048.01 của anh Nguyễn Duy T1 với giá tiền 800.000 đồng/ngày và trả công cho anh H 500.000 đồng/ngày. Sau đó, anh H điều khiển xe ô tô biển số 86A – 048.01 chở nhóm bị cáo gồm B., S., B1, M và các đối tượng Tr, Ph đến huyện ĐQ, tỉnh Đ. Khi cả nhóm đến quán nhậ gần cây xăng ở xã P, huyện ĐQ thì gặp Lê Duy T và đối tượng tên Ph1 (không rõ nhân thân, lai lịch) rồi nhậ chung với nhau. Trong khi nhậ, T nói với cả nhóm “*vào đánh các con ông L dần mặt, không để lại thương tích và đập phá tài sản để vợ chồng ông L về*”. Đồng thời, T đưa cho mỗi người một khẩu trang để bịt mặt và dự định mua băng keo đen để che biển số xe, thì bị cáo B. nói “*chỉ đánh nhẹ hù dọa thôi rồi về, khỏi cần mua băng keo che biển số*”.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi nhậu xong, anh H điều khiển xe ô tô chở cả nhóm đến nhà ông L. Khi đến nhà ông L, anh H ngồi trên xe, bị cáo B. xuống xe đứng ngoài canh chừng còn T và các bị cáo B1, M, S. và các đối tượng Tr, Ph và Ph1 đi vào trong nhà ông Lũy. Khi vào nhà ông L, Trí cầm theo 01 roi điện, bị cáo S. cầm theo 01 tuýp sắt làm hung khí. Lúc này, trong nhà ông L có anh Hà Văn H, anh Trần Vũ L1, chị Trần Thị Thảo L2 và 02 cháu nhỏ đang ăn cơm thì T hỏi “*Đây có phải nhà L2, L không*” thì anh Luân trả lời “*Đúng*”, bị cáo T nói tiếp “*Cha mẹ mày thiếu tiền tao không trả*”.

Khi T vừa nói xong thì bị cáo M thấy trên bàn có 01 điện thoại Nokia và 01 điện thoại Huawei Nova 3i nên cầm và ném xuống sàn nhà làm bể điện thoại, đối tượng Tr cầm roi điện đánh anh L1 thì anh L1 và những người trong nhà ông L bỏ chạy ra ngoài, bị cáo B1 dùng chân đạp bể 01 bếp điện từ còn bị cáo S. dùng chân đạp 01 tủ nhựa nhưng không gây hư hỏng gì. Khi chạy ra ngoài, những người trong gia đình ông L la hét nên cả nhóm của T chạy ra xe, Tr lấy 01 cây rựa của ông L mang ra xe rồi cùng cả nhóm chạy về hướng xã Xuân Bắc, huyện Xuân Lộc. Sau đó, cả nhóm đi về hướng thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, trên đường đi Tr đã vứt bỏ hung khí và 01 cây rựa bên đường.

Sau khi về đến thành phố Bảo Lộc, cả nhóm nhậu chung với nhau rồi quay về huyện HTB. Lê Duy T đưa cho bị cáo S. 2.000.000 đồng, đưa cho bị cáo M 4.000.000 đồng để M đưa cho B.. Bị cáo B. lấy 1.300.000 đồng trả tiền thuê xe cho anh T, trả cho anh H 1.000.000 đồng tiền công và đưa lại cho bị cáo M 200.000 đồng để đi taxi về nhà, số tiền còn lại, bị cáo B. mua bia và mời để cả nhóm nhậu chung.

*Tài sản thiệt hại:* 01 điện thoại di động hiệu Huawei Nova 3i; 01 điện thoại di động Nokia; 01 bếp điện từ.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 23/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán, kết luận: Tổng giá trị tài sản thiệt hại là 3.275.000 đồng.

Tại cáo trạng số 100/CT-VKS-ĐQ ngày 26/8/2020 và công văn số 275/CV-VKS ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố các bị cáo Trần Minh M, Phạm Ngọc S., Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Thanh B. về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội và giữ nguyên Quyết định đã truy tố; sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều luật, mức hình phạt và xử lý vật chứng, cụ thể như sau:

Bị cáo Trần Minh M: 08-10 tháng tù.

Bị cáo Phạm Ngọc S.: 07-08 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh B.: 06-08 tháng tù

Bị cáo Nguyễn Ngọc B1: 06-08 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Căn cứ để kết tội đối với bị cáo:

Căn cứ vào bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung và sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ, thể hiện:

Khoảng 19 giờ ngày 06/9/2019, tại nhà ông Trần Văn L ở ấp 4, xã S, huyện ĐQ, tỉnh Đ, đối tượng Lê Duy T và các bị cáo Nguyễn Thanh B., Phạm Ngọc S., Nguyễn Ngọc B1, Trần Minh M và một số đối tượng khác đã có hành vi đã có hành vi đập phá làm hư hỏng hoàn toàn, không còn giá trị sử dụng đối với 01 điện thoại Nokia; 01 điện thoại Huawei Nova 3i và 01 bếp điện từ của gia đình anh Hà Văn H và anh Trần Vũ L1, giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.275.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội “Hủy hoại tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn; bị cáo Trần Minh M, Nguyễn Ngọc B1, Phạm Ngọc S. là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Nguyễn Thanh B. là người giúp sức tích cực cho đồng phạm khi thực hiện hành vi phạm tội (là người chuẩn bị thuê xe, cảnh giới và chia tiền cho đồng bọn sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội). Ngoài ra, bị cáo M và bị cáo B1 có nhân thân xấu, nên khi lượng hình cần xem xét mức hình phạt dành cho các bị cáo M, B1 và S. là cao hơn bị cáo B..

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

-Về tính tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Trần Minh M, Nguyễn Ngọc B1, Phạm Ngọc S. và Nguyễn Thanh B. có một tình tiết tăng nặng là “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Ngọc B1: *Bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình có công với cách mạng, bị cáo hiện đang điều trị chấn thương sọ não, trình độ học vấn thấp nên hạn chế nhận thức pháp luật*, quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thanh B.: *Bồi thường thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, trình độ học vấn thấp nên hạn chế nhận thức pháp luật*, quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Minh M: *Bồi thường thiệt hại; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên hạn chế nhận thức pháp luật* quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Ngọc S.: *Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ học vấn thấp nên hạn chế nhận thức pháp luật*, quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Ngọc B1, Trần Minh M và Nguyễn Thanh B. đã tự nguyện bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho người bị hại. Tại phiên tòa, các bị cáo không yêu cầu xem xét lại số tiền đã bồi thường nên HĐXX không giải quyết.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với lời khai của bị hại về việc bị mất 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 và 01 cây rựa. Do chưa bắt được Lê Duy T và chưa làm việc được với Nguyễn Hoàng Tr, Nguyễn Văn Ph và đối tượng Ph1 nên chưa có cơ sở để xử lý. Khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với xe ô tô biển số 86A – 048.01 của anh Nguyễn Duy T, khi bị cáo S. đến thuê xe, anh T không biết mục đích thuê xe để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ xe ô tô và không xử lý đối với anh T.

Đối với Lê Duy T. Ngày 14/01/2020, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố bị can và Lệnh bắt bị can để tạm giam nhưng đến nay vẫn chưa bắt được. Ngày 11/4/2020, Cơ quan điều tra ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị

can và ngày 11/5/2020 đã ra Quyết định truy nã đối với Lê Duy T. Khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Hoàng Tr, Nguyễn Văn Ph hiện không có mặt tại nơi cư trú. Ngày 20/11/2019, Cơ quan điều tra ra Thông báo truy tìm đối tượng nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả nên khi nào tìm được sẽ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thanh H, quá trình điều tra xác định anh H không biết việc các đối tượng thuê anh H điều khiển xe chở di thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý anh H với vai trò đồng phạm.

Đối với đối tượng tên “Ph” ở khu vực xã Phú Túc. Do chưa bắt được Lê Duy T nên chưa làm rõ được nhân thân, lai lịch. Qua xác minh tại xã Phú Túc, không có đối tượng tên Ph nên tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Xét thấy các bị cáo Trần Minh M, Nguyễn Thanh B. bị xử phạt tù, nên cần thiết bắt tạm giam các bị cáo ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án. Riêng bị cáo Nguyễn Ngọc B1 hiện đang điều trị chấn thương sọ não, nên không cần thiết phải bắt tạm giam.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Xét ý kiến đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Trần Minh M, Phạm Ngọc S., Nguyễn Ngọc B1, Nguyễn Thanh B., phạm tội “Hủy hoại tài sản”;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh M: 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 15/12/2020).

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc B1: 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo để thi hành án, được cản trừ thời gian tạm giam từ ngày 30/5/2020 đến ngày 24/8/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S.: 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/6/2020.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58; điểm d khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B.: 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 15/12/2020).

- Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Ra lệnh bắt tạm giam các bị cáo Trần Minh M, Nguyễn Thanh B. ngay tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Định Quán;
- VKSND H.Định Quán ;
- CCTHADS H.Định Quán;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Thanh Thái**